

Số: /QĐ-PGDĐT

Cư M'gar, ngày tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2022 – 2023

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CƯ M'GAR

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 01/04/2022 của UBND huyện Cư M'gar về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện;

Thực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 13/4/2022 của UBND huyện Cư M'gar về việc huy động trẻ mầm non đến trường, tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023;

Xét đề nghị của các bộ phận chuyên môn Phòng GDĐT huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2022 – 2023 cho các trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, TH&THCS và THCS công lập trên địa bàn huyện (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Các trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, TH&THCS và THCS công lập không được tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu được giao nếu chưa có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Trưởng Phòng GDĐT huyện.

Điều 3. Các bộ phận chuyên môn Phòng GDĐT huyện và Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Thường trực UBND huyện (b/c)
- UBND các xã, thị trấn (p/h);
- Lãnh đạo Phòng GDĐT huyện (c/đ);
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Tự Do

Phụ lục 1: Kế hoạch huy động trẻ đến trường mầm non năm học 2022 - 2023
(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày /5/2022
của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	TRƯỜNG	Nhà trẻ		Mẫu giáo		Ghi chú
		Tổng số nhóm	Tổng số trẻ	Tổng số nhóm/lớp	Tổng số trẻ	
1	Mầm non 10/3	1	25	7	215	
2	Mầm non Ánh Dương	1	25	6	170	
3	Mầm non Cư Diê M'ông	2	40	13	410	
4	Mầm non Ea Drong	1	25	11	335	
5	Mầm non Ea Kpam	1	30	7	220	
6	Mầm non Hoa Hồng	1	30	5	170	
7	Mầm non Hoa Mai	1	20	8	240	
8	Mầm non Hoa Phượng			7	180	
9	Mầm non Phú Xuân	1	25	7	230	
10	Mầm non thị trấn EaPôk	1	25	7	190	
11	Mầm non Tuổi Ngọc	1	25	8	230	
12	Mẫu giáo 30/4	1	20	7	220	
13	Mẫu giáo Buôn Win	1	25	11	345	
14	Mẫu giáo Ea MD'Roh	1	25	10	290	
15	Mẫu giáo Hoa Sen	1	25	8	220	
16	Mẫu giáo Kim Đồng	1	25	4	120	
17	Mẫu giáo xã Cư Mgar	1	25	9	230	
18	Mẫu giáo xã Cư Suê	1	20	8	225	
19	Mẫu giáo xã Ea Hđing	1	25	11	340	
20	Mẫu giáo xã Ea M'ngang	1	25	9	275	
21	Mẫu giáo xã Ea Tar	1	25	5	150	
22	Mẫu giáo xã Ea Tul	1	25	9	315	
	Cộng	22	535	177	5320	

Phụ lục 2: Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2022 - 2023
(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày /5/2022
của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Đơn vị	Số lớp 1	Số học sinh lớp 1 tuyển mới	Ghi chú
1	TH Tô Hiệu	2	65	
2	TH Nguyễn Thị Minh Khai	2	50	
3	TH A Ma Trang Long	3	70	
4	TH Phạm Hồng Thái	4	120	
5	TH Lê Thị Hồng Gấm	4	90	
6	TH Võ Thị Sáu	3	60	
7	TH Lê Quý Đôn	4	122	
8	TH Chu Văn An	7	200	
9	TH Phan Bội Châu	5	160	
10	TH Nguyễn Đình Chiểu	2	70	
11	TH Trưng Vương	4	120	
12	TH Y Jút	4	120	
13	TH Mạc Thị Bưởi	6	180	
14	TH Nguyễn Chí Thanh	5	140	
15	TH Ngô Gia Tự	2	50	
16	TH Nguyễn Văn Trỗi	6	140	
17	TH Lý Thường Kiệt	4	140	
18	TH Nguyễn Đức Cảnh	2	90	
19	TH Nguyễn Công Trứ	2	70	
20	TH Phan Chu Trinh	5	170	
21	TH Nguyễn Trãi	4	140	
22	TH Lê Lợi	4	140	
23	TH Quang Trung	3	105	
24	TH Trần Phú	2	60	
25	TH Trần Quốc Toản	2	55	
26	TH Lê Đình Chinh	5	140	
27	TH Nguyễn Viết Xuân	2	45	
28	TH Lê Văn Tám	3	90	
29	TH Lý Tự Trọng	5	130	
30	TH Bùi Thị Xuân	3	90	
31	TH Nguyễn Khuyến	4	120	
32	TH Trần Cao Vân	2	67	
33	TH Phan Đăng Lưu	3	90	
34	TH Huỳnh Thúc Kháng	3	45	
35	TH Bế Văn Đàn	4	90	
36	TH và THCS Hùng Vương	3	90	
37	TH-THCS Đinh Núp	2	50	
	TỔNG	130	3,774	

Phụ lục 3: Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học 2022 - 2023
*(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày /5/2022
của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

Stt	Đơn vị	Số lớp 6	Số học sinh lớp 6 tuyển mới	Ghi chú
1	THCS Ngô Quyền	4	180	
2	THCS Y Ngông Niê Kđăm	3	108	
3	THCS Lương Thế Vinh	6	240	
4	THCS Nguyễn Tất Thành	4	140	
5	PT DTNT THCS huyện Cư M'gar	1	35	
6	THCS Hoàng Hoa Thám	5	190	
7	THCS Cao Bá Quát	3	135	
8	THCS Lê Hồng Phong	3	135	
9	THCS Đinh Tiên Hoàng	7	315	
10	THCS Đoàn Thị Điểm	4	160	
11	THCS Nguyễn Trường Tộ	5	225	
12	THCS Hoàng Văn Thụ	6	240	
13	THCS Nguyễn Bình Khiêm	4	140	
14	THCS Trần Quang Diệu	4	170	
15	THCS Ngô Mây	3	110	
16	THCS Nguyễn Huệ	4	149	
17	TH và THCS Hùng Vương	1	45	
18	THCS Nguyễn Văn Bé	2	90	
19	TH-THCS Đinh Núp	3	105	
20	THCS Ea Tul	5	190	
21	THCS Phan Đình Phùng	5	220	
22	THCS Nguyễn Tri Phương	3	120	
	TỔNG	85	3,442	